

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tuyển

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:
Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST ngày 22/10/2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung theo Quyết định mở phiên họp số: 1448/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Ông Nguyễn Hải B, sinh năm 1970 - Địa chỉ cư trú tại: Số 24 ngõ 104 đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1975 - Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: T 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ hiện nay: O Str 285 – 13437 B – Germany (CHLB Đức). Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn đề ngày 02/3/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T, được bổ sung tại ban tự khai ông B, bà T thống nhất trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 03/7/2012 tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, sau đó vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian đầu vợ chồng sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau, mặc dù hai bên đã rất cố gắng, gia đình cũng đã can thiệp nhưng không đem lại kết quả. Năm 2016 bà Thanh đi sang CHLB Đức làm ăn, qua nhiều lần liên lạc ông B, bà T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cả hai cảm thấy không còn tình cảm dành cho nhau nên cùng thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

- ***Về quan hệ con chung:*** Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 13/12/2002 và cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 08/10/2010. Ông

B, bà T thống nhất yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận của vợ chồng để giao hai con chung cho ông Nguyễn Hải B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Trương Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/1 con/1 tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T là tự nguyện. Chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con của ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp hôm nay, ông Nguyễn Hải B có mặt, bà Trương Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp với sự vắng mặt của bà Trương Thị T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được đăng ký tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/7/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tại ông B, bà T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, thống nhất yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu của ông B, bà T là tự nguyện. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 13/12/2002 và cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 08/10/2010. Ông B, bà T thống nhất yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận của vợ chồng để giao hai con chung cho ông Nguyễn Hải B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Trương Thị T có bản tự khai ngày 30/4/2020 được Đại sứ quán của Việt Nam tại CHLB Đức xác nhận bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/1 con/1 tháng.

Xét sự thoả thuận của ông B, bà T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn phù hợp với điều kiện hoàn cảnh hiện tại bà T hiện nay đang ở nước ngoài, ông B là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 2 con, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để Công nhận thoả thuận của ông B, bà T giao 2 con Nguyễn Thị Bích T1 và Nguyễn Nam K cho ông B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (2.500.000đ/1 c,on/1 tháng).

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T không cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hải B tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bà Trương Thị T phải chịu 300.000đ lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 370, Điều 371, Điều 476 Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T, quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hải B và bà Trương Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông B, bà T: Giao con Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 13/12/2002 và con Nguyễn Nam K, sinh ngày 08/10/2010 cho ông B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (2.500.000đ/1 con/1 tháng) kể từ tháng 11/2020 đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Bà Trương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hải B tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự, được khấu trừ số tiền 300.000 tiền tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007864 ngày 17/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Ông B đã nộp đủ.

Bà Trương Thị T phải chịu 300.000đ tiền lệ cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P9);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Hải Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển